

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-7
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7-47
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	14-47

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 21 được cấp ngày 04 tháng 12 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21: 296.999.910.000 đồng
Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 296.999.910.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 0243.6343085
Fax : 0243.5626613
Mã số thuế : 0102174005

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 47).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nhận biết sự phát triển chung của xã hội, cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe định kỳ tại Việt Nam ngày càng cao, năm 2024, Công ty Cổ phần Vinam (CVN) thay đổi các hoạt động chiến lược chuyển đổi từ ngành hàng thực phẩm chuyên hướng kinh doanh sang tập trung vào phát triển các trung tâm xét nghiệm, trung tâm tiêm và truyền dịch. Xem xét tối ưu, cơ cấu lại các dự án không đạt hiệu quả, tập trung tối đa nguồn lực cho những dự án tiềm năng đã triển khai. Công ty hợp tác cùng các đối tác triển khai mạnh mẽ hệ thống các phòng khám xét nghiệm với các trang thiết bị đa dạng như: xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, tầm soát ung thư, chuẩn đoán sinh sớm..., cung cấp các dịch vụ trung và cao cấp cho những khách hàng có mong muốn chăm sóc sức khỏe chủ động. Thiết kế các sản phẩm dễ tiếp cận, đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu, mức giá hợp lý, hiện hữu ở khắp mọi nơi, sử dụng công nghệ 4.0 để đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Takishita Akira	Chủ tịch
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên
Ông Lê Văn Mạnh	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Mạnh	Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên
Bà Bùi Thị Trang
Ông Phạm Xuân Lăng

Bổ nhiệm ngày 14/08/2025
Miễn nhiệm ngày 14/08/2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán theo thời hạn quy định nên Cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện đình chỉ giao dịch theo Quyết định số 982/QĐ-SGDHN ngày 13 tháng 19 năm 2024 và đưa vào diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 1266/QĐ-SGDHN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty Cam kết thực hiện nghĩa vụ ngay sau khi phát hành Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được kiểm toán.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

Giám đốc



Lê Văn Mạnh

Số : 2611.01.02/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Vinam**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2025 từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Vinam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Số dư các khoản mục này tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 là: tiền mặt 1.328.709.425 đồng (tại 31/12/2024: 1.339.905.381 đồng), hàng tồn kho 11.689.616.931 đồng (tại 31/12/2024: 12.922.487.249 đồng). Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ của tiền mặt và hàng tồn kho tại các thời điểm nêu trên.

- Công ty đã thực hiện đầu tư và lắp đặt các máy móc thiết bị, hệ thống phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS-PACS theo các hợp đồng cho thuê, hợp tác liên kết với các bệnh viện, trung tâm y tế với chi phí đầu tư đến thời điểm 30/06/2025 là 9.051.563.865 VND. Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê các máy móc thiết bị này, đồng thời không thu thập được thư xác nhận về việc đặt máy với các bệnh viện. Việc hợp tác kinh doanh này đến hiện tại chưa được triển khai. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các tài sản, tính khả thi của dự án hợp tác kinh doanh cũng như hiệu quả kinh tế mà các dự án có thể mang lại cho Công ty.

- Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, giá trị đầu tư vào “dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng thực hiện sản xuất thực phẩm và thực phẩm chức năng” là 398.528.182 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, dự án sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2021. Đến thời điểm hiện tại, dự án chưa hoàn thành và đang tạm dừng. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, Chúng tôi chưa đánh giá được về tính khả thi cũng như hiệu quả kinh tế của dự án có thể mang lại cho Công ty.

- Một số Công ty liên kết và Công ty đầu tư khác được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đáng kể các tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền góp vốn vào các công ty này là 114.568.000.000 VND (thuyết minh số V.2). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Kết luận ngoại trừ của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ” chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phó Giám đốc



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.867.014.853	70.745.544.845
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.696.118.511	1.675.397.983
1. Tiền	111		1.696.118.511	1.675.397.983
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	35.799.713	35.799.713
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(35.799.713)	(35.799.713)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.697.142.832	55.395.754.927
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29.924.348.496	50.547.521.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.944.876.000	5.286.254.955
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.000.000.000	2.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	1.731.330.836	1.693.918.693
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.903.412.500)	(4.131.940.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.689.616.931	12.922.487.249
1. Hàng tồn kho	141	V.8	11.689.616.931	12.922.487.249
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		784.136.579	751.904.686
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		784.136.579	751.904.686
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		422.691.143.411	399.512.053.930
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.228.375.377	8.179.598.655
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	4.841.375.398	5.253.598.672
<i>Nguyên giá</i>	222		7.198.065.579	7.198.065.579
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.356.690.181)	(1.944.466.907)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.386.999.979	2.925.999.983
<i>Nguyên giá</i>	228		6.160.000.000	6.160.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.773.000.021)	(3.234.000.017)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	9.450.092.047	9.447.492.047
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.450.092.047	9.447.492.047
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		404.697.397.345	380.530.501.018
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	375.388.326.729	351.098.761.963
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	29.500.000.000	29.500.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(190.929.384)	(68.260.945)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.315.278.642	1.354.462.210
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	1.315.278.642	1.354.462.210
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		466.558.158.264	470.257.598.775

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		65.680.688.686	65.642.801.439
I. Nợ ngắn hạn	310		65.680.688.686	65.642.801.439
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	17.553.597.448	8.864.370.296
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	1.348.455.061	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	933.063.654	1.442.516.832
4. Phải trả người lao động	314		514.763.527	327.539.926
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	854.256.282	193.985.478
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	692.409.758	669.542.334
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	43.739.050.000	54.099.753.617
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.092.956	45.092.956
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		400.877.469.578	404.614.797.336
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	400.877.469.578	404.614.797.336
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		296.999.910.000	296.999.910.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		296.999.910.000	296.999.910.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.918.962.963	18.918.962.963
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		195.900.595	195.900.595
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		74.766.262.341	78.425.791.771
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		78.425.791.771	77.101.815.587
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.659.529.430)	1.323.976.184
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		9.996.433.679	10.074.232.007
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		466.558.158.264	470.257.598.775

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Trang

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giám đốc



Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		44.378.987.442	26.253.308.517
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	44.378.987.442	26.253.308.517
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.557.536.455	21.714.841.972
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.821.450.987	4.538.466.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	343.429.262	2.032.812.474
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.217.164.391	1.778.235.316
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.094.495.952	1.778.235.316
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.397.988.504)	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	498.801.827	530.206.227
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.613.014.943	2.711.839.000
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.562.089.416)	1.550.998.476
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	VI.7	18.751.116	91.233.062
14. Lợi nhuận khác	40		(18.751.116)	(91.233.062)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.580.840.532)	1.459.765.414
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	156.487.226	217.057.598
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.737.327.758)	1.242.707.816
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(3.659.529.430)	1.163.047.297
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(77.798.328)	79.660.519
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(123,22)	39,16
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(123,22)	39,16

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Trang

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giám đốc



Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(3.580.840.532)	1.459.765.414
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	951.223.278	1.031.223.276
- Các khoản dự phòng	03	2.894.140.939	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(327.025.000)	(750.519.400)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.404.262)	(1.282.293.074)
- Chi phí lãi vay	06	1.094.495.952	1.778.235.316
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.015.590.375	2.236.411.532
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.636.222.576	119.647.640.917
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.232.870.318	(12.046.221.265)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	9.915.769.730	(788.505.492)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	39.183.568	10.493.248
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(434.225.148)	(1.828.299.699)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(333.936.896)	(35.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35.071.474.523	107.196.519.241
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.600.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(25.687.553.270)	(84.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	(5.741.844.256)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	102.892	520.779.859
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.690.050.378)	(79.221.064.397)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	29.897.000.000	15.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(40.257.703.617)	(37.810.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.360.703.617)	(22.810.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	20.720.528	5.165.454.844
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	1.675.397.983	6.886.379.341
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	1.696.118.511	12.051.834.185

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Liên

Kế toán trưởng



Bùi Thị Trang

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2025



Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh thương mại, dịch vụ; Trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế
- Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 21 được cấp ngày 04 tháng 12 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21: 296.999.910.000 đồng
Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 296.999.910.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0243.6343085

Fax : 0243.5626613

Mã số thuế : 0 1 0 2 1 7 4 0 0 5

4. Ngành nghề kinh doanh :

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- ...

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

7. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 21 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 36 nhân viên).

8. Cấu trúc doanh nghiệp:

a, Công ty con sở hữu trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	Lô A15, Cụm CN Nam Sơn, Xã Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	99,88%	99,88%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	Số 173 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	81,2%	81,2%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	98%	98%	Hoạt động chính là sản xuất kinh doanh chế biến thuốc được phẩm thực phẩm chức năng các loại.

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

b, Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	Tầng 1, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	Tầng 1, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	Tầng 2, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	368A, Ấp Phước Hoà, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa,

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

				chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	Tầng trệt, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	Tầng 1, Số 23, phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Phan Thiết(Hết hiệu lực), Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	Tầng 1, Số 68 đường Hồ Tông Thốc, khối 13, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	Số 65 Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, TP Hải Phòng, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	Tầng 2, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5	26 Tân Thành, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Nai	Số 33 đường Đồng Khởi, khu phố 7, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	Lô 58 Tôn Thất Tùng, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương	634 Đại Lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	Tầng 1, số nhà 52, khu Gò Xoan, thôn Nhân Mỹ, Xã Hội Thịnh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	Tầng trệt, C31-P8, Đường 3/2, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab	Tầng trệt, Số 210, Đường Bà Triệu,	35%	35%	

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau			Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nối dài, KDC Bệnh Viện Đồng Tháp, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Bình	Tầng 1, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	Lầu 1, C31-P8, Đường 3/2, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	Lầu 1, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	Tầng trệt, Số 287 đường Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	Tầng trệt, Số 196 Trưng Nữ Vương, Phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	Tầng trệt, Số 169 Hùng Vương, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	127 Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	179 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội)	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	76 Nguyễn Thông, Phường 3, tp. Tân An, Long An	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Healthcare Quận 12	402 Tân Thới Hiệp 07, khu phố 4, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	àng 1, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 1, Phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang.	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	Số 33 Đường Đồng Khởi, Tổ 23, Khu phố 3, Phường Tam Hòa	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	572A Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công Ty Cổ Phần Trung Tầng 1, Số 585 Đường Lê Lợi, Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Giang	Việt Nam	26%	26% chuyên khoa và nha khoa	Phòng khám đa khoa,
Công Ty Cổ Phần Famicare Lầu 1, Số 210, Đường Bà Triệu, Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	35%	35% chuyên khoa và nha khoa	Phòng khám đa khoa,
Công Ty Cổ Phần Trung Tầng 1, Số 78, Đường Đông Khê, Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Tổ 7, Phường Tân Giang, Tỉnh Cao Bằng	Bằng, Việt Nam	26%	26% chuyên khoa và nha khoa	Phòng khám đa khoa,

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vinam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau: Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Máy móc và thiết bị

Số năm

06-10

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

16. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.328.709.425	1.339.905.381
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	367.409.086	335.492.602
Cộng	1.696.118.511	1.675.397.983

2. Các khoản đầu tư tài chính a, Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)
Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (BGM)	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)
Cộng	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)

Là khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang, mã chứng khoán BGM với mục đích để bán thu lợi nhuận. Mã chứng khoán này bị hủy giao dịch trên thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b, Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết

Là các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm. Chi tiết các khoản đầu tư tại ngày 30/06/2025 như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	378.022.553.270		375.388.326.729	352.335.000.000		351.098.761.963
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	35%	10.415.162.075	10.500.000.000	35%	10.468.660.741
Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân (*)	10.500.000.000	35%	10.504.793.722	10.500.000.000	35%	10.480.072.411
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	10.500.000.000	35%	10.451.176.763	10.500.000.000	35%	10.479.265.174
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	10.500.000.000	35%	10.466.229.839	10.500.000.000	35%	10.493.639.424
Công Ty Cổ Phần Famicare Hưng Yên (*)	3.500.000.000	35%	3.474.968.351	3.500.000.000	35%	3.480.619.641
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	10.500.000.000	35%	10.462.288.061	10.500.000.000	35%	10.477.542.900
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	10.500.000.000	35%	10.438.449.650	10.500.000.000	35%	10.482.294.597
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	10.500.000.000	35%	10.460.385.986	10.500.000.000	35%	10.481.562.792
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh	10.500.000.000	35%	10.452.627.622	10.500.000.000	35%	10.468.924.313
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	10.500.000.000	35%	10.425.203.276	10.500.000.000	35%	10.461.792.502
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	10.500.000.000	35%	10.440.476.264	10.500.000.000	35%	10.478.629.873
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình (*)	14.700.000.000	49%	14.221.222.104	14.700.000.000	49%	14.377.922.952
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	14.700.000.000	49%	14.602.395.063	14.700.000.000	49%	14.649.770.527
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	10.500.000.000	35%	10.243.942.357	10.500.000.000	35%	10.485.554.340

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	10.500.000.000	35%	10.463.781.268	10.500.000.000	35%	10.485.892.531
Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	3.500.000.000	35%	3.476.867.132	3.500.000.000	35%	3.486.390.188
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5	10.500.000.000	35%	10.411.068.629	10.500.000.000	35%	10.473.166.161
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình (*)	3.500.000.000	35%	3.479.407.662	3.500.000.000	35%	3.488.594.697
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Nai	3.500.000.000	35%	3.439.356.106	3.500.000.000	35%	3.481.662.069
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	8.825.000.000	35%	8.776.972.581	7.795.000.000	35%	7.774.513.175
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương (*)	2.900.000.000	20%	2.874.451.444	2.900.000.000	20%	2.887.593.716
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	3.636.000.000	26%	3.635.242.116	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	10.500.000.000	35%	10.447.502.449	10.500.000.000	35%	10.476.494.908
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	10.500.000.000	35%	10.456.906.497	10.500.000.000	35%	10.478.841.388
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	10.500.000.000	35%	10.425.510.285	10.500.000.000	35%	10.466.242.827
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	10.500.000.000	35%	10.468.872.231	10.500.000.000	35%	10.481.368.892
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Bình	10.500.000.000	35%	10.408.520.958	10.500.000.000	35%	10.452.709.528
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang (*)	3.500.000.000	35%	3.465.660.569	3.500.000.000	35%	3.479.918.162
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long (*)	8.200.000.000	35%	8.171.336.112	3.500.000.000	35%	3.481.676.150
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	6.000.000.000	20%	5.973.858.410	6.000.000.000	20%	5.998.567.647
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	6.000.000.000	20%	5.984.837.498	6.000.000.000	20%	5.998.760.885
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông (*)	6.000.000.000	20%	5.986.800.669	6.000.000.000	20%	5.999.002.020

0102
NH
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất	Giá gốc
Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu (*)	4.768.000.000	35%	4.760.905.353	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	6.000.000.000	26%	5.994.641.271	-
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	10.500.000.000	35%	10.436.649.594	10.470.876.879
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	10.500.000.000	35%	10.408.790.717	10.472.391.746
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	10.500.000.000	35%	10.401.288.171	10.416.652.145
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Tân An (*)	10.500.000.000	35%	10.449.668.843	10.474.872.804
Công ty Cổ phần Healthcare Quận 12 (*)	13.500.000.000	45%	13.397.672.524	13.433.081.777
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	8.793.553.270	35%	8.763.933.148	3.224.816.912
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	10.500.000.000	35%	10.414.101.707	10.460.334.999
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh (*)	7.500.000.000	25%	7.473.326.994	7.492.939.968
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum (*)	7.500.000.000	25%	7.481.074.658	7.495.147.601
Cộng	378.022.553.270		375.388.326.729	351.098.761.963

(*) Các công ty liên kết này được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Giá trị có thể thu hồi		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Đầu tư khác	29.500.000.000	(190.929.384)	29.309.070.616	29.500.000.000	(68.260.945)	29.431.739.055
Công ty Cổ phần Famicare Hải Phòng (*)	1.000.000.000	(9.603.707)	990.396.293	1.000.000.000	(4.106.865)	995.893.135
Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình (*)	1.000.000.000	1.406.580	1.001.406.580	1.000.000.000	(4.656.463)	995.343.537
Công Ty Cổ Phần Famicare Bình Định (*)	1.000.000.000	(8.438.578)	991.561.422	1.000.000.000	(4.188.990)	995.811.010
Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng (*)	1.000.000.000	(3.228.689)	996.771.311	1.000.000.000	(935.619)	999.064.381
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Ngãi (*)	1.000.000.000	(4.108.141)	995.891.859	1.000.000.000	(974.804)	999.025.196
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vinh Yên	1.800.000.000	(22.681.811)	1.777.318.189	1.800.000.000	(491.034)	1.799.508.966
Công Ty Cổ Phần Famicare Đà Nẵng	1.000.000.000	(19.211.589)	980.788.411	1.000.000.000	(7.519.606)	992.480.394
Công Ty Cổ Phần Famicare Nghệ An (*)	1.000.000.000	(6.601.883)	993.398.117	1.000.000.000	(2.858.092)	997.141.908
Công Ty Cổ Phần Famicare 3/2 (*)	1.000.000.000	(248.827)	999.751.173	1.000.000.000	(5.815.612)	994.184.388
Công Ty Cổ Phần Famicare Gò Vấp (*)	1.000.000.000	(8.544.388)	991.455.612	1.000.000.000	(3.396.523)	996.603.477
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đà Nẵng	3.000.000.000	(28.486.244)	2.971.513.756	3.000.000.000	(9.869.062)	2.990.130.938
Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình (*)	1.000.000.000	(17.058.780)	982.941.220	1.000.000.000	(7.443.715)	992.556.285
Công Ty Cổ Phần Famicare Hà Tĩnh (*)	1.000.000.000	(10.288.374)	989.711.626	1.000.000.000	(4.667.915)	995.332.085
Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh (*)	1.000.000.000	(7.211.377)	992.788.623	1.000.000.000	(3.097.573)	996.902.427
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	5.700.000.000	(13.595.810)	5.686.404.190	5.700.000.000	(1.752.231)	5.698.247.769
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Phúc (*)	1.000.000.000	(3.441.234)	996.558.766	1.000.000.000	(851.322)	999.148.678
Công Ty Cổ Phần Famicare Trà Vinh (*)	1.000.000.000	(5.918.423)	994.081.577	1.000.000.000	(968.644)	999.031.356
Công Ty Cổ Phần Famicare An Giang (*)	1.000.000.000	(5.402.735)	994.597.265	1.000.000.000	(1.153.147)	998.846.853
Công Ty Cổ Phần Famicare Long An (*)	1.000.000.000	(5.348.827)	994.651.173	1.000.000.000	(746.676)	999.253.324
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Tháp (*)	1.000.000.000	(3.640.164)	996.359.836	1.000.000.000	(739.066)	999.260.934
Công Ty Cổ Phần Famicare Gia Lai (*)	1.000.000.000	(4.417.048)	995.582.952	1.000.000.000	(1.063.875)	998.936.125
Công Ty Cổ Phần Famicare Tiền Giang (*)	1.000.000.000	(4.859.335)	995.140.665	1.000.000.000	(964.111)	999.035.889
Cộng	29.500.000.000	(190.929.384)	29.309.070.616	29.500.000.000	(68.260.945)	29.431.739.055

(*) Các công ty này được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.732.500.000</i>	<i>-</i>	<i>15.711.200.000</i>	<i>-</i>
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Phước	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lâm Đồng	288.750.000	-	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	-	-	40.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	-	-	31.200.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	-	-	3.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	-	-	2.800.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	-	-	3.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	-	-	2.800.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	-	-	1.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	-	-	940.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Bình	-	-	600.000.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>28.191.848.496</i>	<i>(6.683.412.500)</i>	<i>34.836.321.279</i>	<i>(3.911.940.000)</i>
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Cần Thơ	4.299.750.000	-	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	4.299.750.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy	2.073.750.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Sara	-	-	3.266.769.500	-
Công ty TNHH Kyoto F&B	13.366.825.000	(6.683.412.500)	13.039.800.000	(3.911.940.000)
Công ty Cổ phần Tập Đoàn NBG	2.887.500.000	-	2.887.500.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều	-	-	3.465.000.000	-
Các khách hàng khác	1.264.273.496	-	12.177.251.779	-
Cộng	<u>29.924.348.496</u>	<u>(6.683.412.500)</u>	<u>50.547.521.279</u>	<u>(3.911.940.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	3.944.876.000	(220.000.000)	5.286.254.955	(220.000.000)
Công ty TNHH JWB Co.ltd	3.684.376.000	-	3.684.376.000	-
Các nhà cung cấp khác	260.500.000	(220.000.000)	1.601.878.955	(220.000.000)
Cộng	3.944.876.000	(220.000.000)	5.286.254.955	(220.000.000)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.000.000.000	2.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Trà Vinh	-	1.000.000.000
Cộng	1.000.000.000	2.000.000.000

(*) Là khoản hỗ trợ vốn đến thời điểm hiện tại đã thu được số tiền trên.

6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.731.330.836	-	1.693.918.693	-
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	-	975.952	-
Tạm ứng	18.033.000	-	15.918.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam - Cổ tức lợi nhuận được chia	1.606.858.304	-	1.606.858.304	-
Lãi tiền gửi và cho vay	78.756.807	-	62.455.437	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	27.682.725	-	7.711.000	-
Cộng	1.731.330.836	-	1.693.918.693	-

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Công ty TNHH MTV Bắc Cường (Quá hạn trên 3 năm)	220.000.000	(220.000.000)	220.000.000	(220.000.000)
Công ty TNHH Kyoto F&B (Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm)	13.366.825.000	(6.683.412.500)	13.039.800.000	(3.911.940.000)
Cộng	13.586.825.000	(6.903.412.500)	13.259.800.000	(4.131.940.000)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	11.689.616.931	-	12.922.487.249	-
Cộng	11.689.616.931	-	12.922.487.249	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	1.245.458.644	1.259.874.249
Công cụ dụng cụ	69.819.998	93.093.332
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	1.494.629
Cộng	<u>1.315.278.642</u>	<u>1.354.462.210</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	7.198.065.579	7.198.065.579
Số cuối kỳ	<u>7.198.065.579</u>	<u>7.198.065.579</u>
Trong đó:		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	1.944.466.907	1.944.466.907
Khấu hao trong kỳ	412.223.274	412.223.274
Số cuối kỳ	<u>2.356.690.181</u>	<u>2.356.690.181</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	5.253.598.672	5.253.598.672
Số cuối kỳ	<u>4.841.375.398</u>	<u>4.841.375.398</u>

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	6.160.000.000	6.160.000.000
Số cuối kỳ	<u>6.160.000.000</u>	<u>6.160.000.000</u>
Trong đó:		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	3.234.000.017	3.234.000.017
Khấu hao trong kỳ	539.000.004	539.000.004
Số cuối kỳ	<u>3.773.000.021</u>	<u>3.773.000.021</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	2.925.999.983	2.925.999.983
Số cuối kỳ	<u>2.386.999.979</u>	<u>2.386.999.979</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	9.447.492.047	2.600.000	-	9.450.092.047
Hệ thống PACS tại các Trung tâm Y tế, Bệnh viện	9.048.963.865	2.600.000	-	9.051.563.865
Xây dựng nhà xưởng sản xuất thực phẩm chức năng tại KCN Nam Sơn xã Ba Chẽ:	398.528.182	-	-	398.528.182
Mua sắm TSCĐ	54.980.000	-	-	54.980.000
Xây dựng nhà xưởng	343.548.182	-	-	343.548.182
Cộng	9.447.492.047	2.600.000	-	9.450.092.047

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	17.553.597.448	8.864.370.296
Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Dược Và Trang Thiết Bị Y Tế Việt Mỹ	-	1.417.500.000
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản	11.875.500.000	-
Công ty TNHH Thiết Bị Y Học Nhật	-	7.128.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka	2.604.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Hạ Long Kyoto	2.226.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	848.097.448	318.870.296
Cộng	17.553.597.448	8.864.370.296

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	704.416.312	-	89.891.074	(422.192.898)	372.114.488	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	729.693.776	-	156.487.226	(333.936.896)	552.244.106	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.406.744	-	18.977.133	(18.678.817)	8.705.060	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	(13.000.000)	-	-
Cộng	1.442.516.832	-	278.355.433	(787.808.611)	933.063.654	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện
- Các hoạt động khác

5%
Không chịu thuế
8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	119.992.274	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên - Lãi hỗ trợ vốn	72.493.151	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân - Lãi hỗ trợ vốn	47.499.123	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	734.264.008	193.985.478
Chi phí lãi vay phải trả	734.264.008	193.985.478
Cộng	854.256.282	193.985.478

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	17.967.700	1.280.170
Bảo hiểm y tế	2.430.325	1.618.522
Bảo hiểm thất nghiệp	1.085.209	901.118
Phải trả cổ tức nhận thừa	642.783.722	642.783.722
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	28.142.802	22.958.802
Cộng	692.409.758	669.542.334

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên (1)	9.000.000.000	9.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân (2)	5.897.000.000	5.897.000.000	-	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	19.999.753.617	19.999.753.617
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>				
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ngã Bảy (3)	10.842.050.000	10.842.050.000	16.100.000.000	16.100.000.000
Công ty Cổ Phần Phòng khám Hà Đông (4)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ Phần Phòng khám Kỹ Thuật Cao Gia Lâm (5)	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	43.739.050.000	43.739.050.000	54.099.753.617	54.099.753.617

(1) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 0804/HĐHT/FMCHY-HLTOKYO ngày 08/04/2025. Số tiền hỗ trợ 9.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ 09 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(2) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 0604/HĐHT/FMPV-HLTOKYO ngày 06/04/2025. Số tiền hỗ trợ 6.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ 12 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(3) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng hỗ trợ vốn số 26092024/HĐHT/MDCN7-HALONGTOKYO ngày 26/09/2024. Số tiền hỗ trợ 11.100.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 12 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng hỗ trợ vốn số 2712/HĐHT/MDCN7-G7 ngày 27/12/2024. Số tiền hỗ trợ 4.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ đến ngày 30/9/2025, chi phí hỗ trợ vốn 4,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng hỗ trợ vốn số 27092024/HĐHT/MDCN7-VINAMSAIGON ngày 27/09/2024. Số tiền hỗ trợ 1.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ đến ngày 27/09/2025, chi phí hỗ trợ vốn 5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(4) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Phòng khám Hà Đông theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 2512/2024/HĐHT/PKHĐ-G7 ngày 25/12/2024. Số tiền hỗ trợ 6.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 3 tháng. Chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm, nếu thanh toán trước hạn trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận tiền hỗ trợ thì sẽ được hưởng lãi suất 0%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(5) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Phòng khám KTC Gia Lâm theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 2712/HĐHT/KTCGL-G7 ngày 30/12/2024. Số tiền hỗ trợ 12.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 9 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	14.897.000.000	-	14.897.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.999.753.617	-	(19.999.753.617)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	34.100.000.000	-	(5.257.950.000)	28.842.050.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	15.000.000.000	(15.000.000.000)	-
Cộng	54.099.753.617	29.897.000.000	(40.257.703.617)	43.739.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	77.101.815.587	11.228.897.944	404.445.487.089
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.323.976.184	56.078.622	1.380.054.806
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(314.175.680)	(314.175.680)
Tăng, giảm do hợp nhất	-	-	-	-	(896.568.879)	(896.568.879)
Số dư cuối năm trước	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	78.425.791.771	10.074.232.007	404.614.797.336
Số dư đầu năm nay	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	78.425.791.771	10.074.232.007	404.614.797.336
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	(3.659.529.430)	(77.798.328)	(3.737.327.758)
Số dư cuối kỳ này	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	74.766.262.341	9.996.433.679	400.877.469.578

b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Ông Lê Đức Khanh	9.500.000.000	3,20%	9.500.000.000	3,20%
Ông Nguyễn Mạnh Cường	18.000.000.000	6,06%	18.000.000.000	6,06%
Ông Nguyễn Minh Tuấn	20.000.000.000	6,73%	20.000.000.000	6,73%
Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung	14.951.000.000	5,03%	14.951.000.000	5,03%
Các cổ đông khác	234.548.910.000	78,97%	234.548.910.000	78,97%
Cộng	296.999.910.000	100,00%	296.999.910.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**c, Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.699.991	29.699.991
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu phổ thông	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu phổ thông	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	44.378.987.442	26.073.777.517
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	179.531.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.378.987.442	26.253.308.517

Trong đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	275.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	275.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Phước	275.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	275.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lâm Đồng	275.000.000	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	275.000.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	40.557.536.455	21.570.737.972
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	144.104.000
Cộng	40.557.536.455	21.714.841.972

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	16.404.262	276.259.313
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	327.025.000	750.519.400
Lãi chuyển nhượng công ty con	-	1.006.033.761
Cộng	343.429.262	2.032.812.474

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.094.495.952	1.778.235.316
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư	122.668.439	-
Cộng	1.217.164.391	1.778.235.316

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	352.455.125	529.918.725
Chi phí dịch vụ mua ngoài	146.059.200	-
Các chi phí khác	287.502	287.502
Cộng	498.801.827	530.206.227

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	621.406.570	1.164.738.939
Chi phí đồ dùng văn phòng	38.896.066	90.077.712
Chi phí khấu hao tài sản cố định	951.223.278	1.031.223.276
Thuế, phí và lệ phí	13.000.000	27.807.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.771.472.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.264.564	318.698.696
Các chi phí khác	60.751.965	79.293.377
Cộng	4.613.014.943	2.711.839.000

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	18.751.116	29.494.226
Chi phí khác	-	61.738.836
Cộng	18.751.116	91.233.062

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.580.840.532)	1.459.765.414
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.363.276.664	1.857.391.921
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.363.276.664	2.863.425.682
<i>Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD</i>	951.223.278	1.159.556.610
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	18.751.116	88.456.826
<i>Lỗ công ty liên kết do hợp nhất</i>	1.397.988.504	-
<i>Ảnh hưởng dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con khi hợp nhất</i>	(1.669.512.088)	814.861.772
<i>Lỗ các công ty quyết toán riêng</i>	3.664.825.854	800.550.474
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.006.033.761)
<i>Lãi do chuyển nhượng công ty con</i>	-	(1.006.033.761)
Thu nhập chịu thuế	782.436.132	3.317.157.335
Thu nhập được miễn thuế	-	(1.543.362.728)
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(688.506.618)
Thu nhập tính thuế	782.436.132	1.085.287.989
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	156.487.226	217.057.598
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	156.487.226	217.057.598

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.659.529.430)	1.163.047.297
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.659.529.430)	1.163.047.297
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	29.699.991	29.699.991
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(123,22)	39,16

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	29.699.991	29.699.991
Ảnh hưởng của việc bán cổ phiếu quỹ	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tăng trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	29.699.991	29.699.991

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.896.066	229.181.712
Chi phí nhân công	973.861.695	1.699.657.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	951.223.278	1.031.223.276
Thuế, phí và lệ phí	13.000.000	27.807.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.771.472.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	302.323.764	318.698.696
Chi phí khác	61.039.467	79.580.879
Cộng	5.111.816.770	3.386.149.227

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Văn Mạnh – Giám đốc	210.000.000	151.500.000
Phạm Xuân Lăng – kế toán trưởng	120.000.000	121.000.000

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Danh sách các công ty liên kết mục V.2b
Ông Nguyễn Trần Tú

Mối quan hệ

Công ty liên kết
Giám đốc công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Góp vốn đầu tư vào các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	-	10.500.000.000
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	-	10.500.000.000
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	-	10.500.000.000
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	-	10.500.000.000
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	1.030.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	3.636.000.000	-
Công ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	4.700.000.000	-
Công ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	4.768.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	6.000.000.000	-
Công ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	5.553.553.270	-
Phải thu tiền mua hàng hóa		
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	288.750.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	288.750.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Phước	288.750.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	288.750.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lâm Đồng	288.750.000	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	288.750.000	-
Thu tiền bán hàng hóa		
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	40.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	31.200.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	3.500.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	2.800.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	3.500.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	2.800.000.000	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	1.500.000.000	-
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	940.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Bình	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên		
Phải trả tiền vay	9.000.000.000	-
Phải trả tiền lãi vay	72.493.151	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân		
Phải trả tiền vay	5.897.000.000	-
Phải trả tiền lãi vay	47.499.123	-
Ông Nguyễn Trần Tú		
Phải thu tiền tạm ứng	-	3.300.000
Thu tiền tạm ứng	-	65.802.400

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2; V.5 và V.6./.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

A, Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thương mại; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

B, Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.696.118.511	1.675.397.983	1.696.118.511	1.675.397.983
Phải thu khách hàng	23.240.935.996	46.635.581.279	23.240.935.996	46.635.581.279
Các khoản cho vay	1.000.000.000	2.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000
Các khoản phải thu khác	1.731.330.836	1.693.918.693	1.731.330.836	1.693.918.693
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	404.697.397.345	380.530.501.018	404.697.397.345	380.530.501.018
Cộng	432.365.782.688	432.535.398.973	432.365.782.688	432.535.398.973
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	43.739.050.000	54.099.753.617	43.739.050.000	54.099.753.617
Phải trả người bán	17.553.597.448	8.864.370.296	17.553.597.448	8.864.370.296
Các khoản phải trả khác	2.061.429.567	1.191.067.738	2.061.429.567	1.191.067.738
Cộng	63.354.077.015	64.155.191.651	63.354.077.015	64.155.191.651

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 Công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	43.739.050.000	-	-	43.739.050.000
Phải trả người bán	17.553.597.448	-	-	17.553.597.448
Các khoản phải trả khác	2.061.429.567	-	-	2.061.429.567
Cộng	63.354.077.015	-	-	63.354.077.015
Số đầu năm				
Vay và nợ	54.099.753.617	-	-	54.099.753.617
Phải trả người bán	8.864.370.296	-	-	8.864.370.296
Các khoản phải trả khác	1.191.067.738	-	-	1.191.067.738
Cộng	64.155.191.651	-	-	64.155.191.651

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nhận biết sự phát triển chung của xã hội, cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe định kỳ tại Việt Nam ngày càng cao, năm 2024, Công ty Cổ phần Vinam (CVN) thay đổi các hoạt động chiến lược chuyển đổi từ ngành hàng thực phẩm chuyển hướng kinh doanh sang tập trung vào phát triển các trung tâm xét nghiệm, trung tâm tiêm và truyền dịch. Xem xét tối ưu, cơ cấu lại các dự án không đạt hiệu quả, tập trung tối đa nguồn lực cho những dự án tiềm năng đã triển khai. Công ty hợp tác cùng các đối tác triển khai mạnh mẽ hệ thống các phòng khám xét nghiệm với các trang thiết bị đa dạng như: xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, tầm soát ung thư, chuẩn đoán sinh sớm..., cung cấp các dịch vụ trung và cao cấp cho những khách hàng có mong muốn chăm sóc sức khỏe chủ động. Thiết kế các sản phẩm dễ tiếp cận, đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu, mức giá hợp lý, hiện hữu ở khắp mọi nơi, sử dụng công nghệ 4.0 để đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Trang



Lê Văn Mạnh